

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/KDTMST

Ngày: 25/7/2023

V/v: *Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Ngọc Cư

Ông Nguyễn Như Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Ngọc Tiến – Thư ký TAND quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:
Ông Dương Xuân Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2023/TLST-KDTM ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXX-ST ngày 23 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty C ;

Trụ sở: T, thành phố Phủ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H - Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Văn Đ; Địa chỉ: X, thành phố Phủ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Thùy T ; Địa chỉ: TX, Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. (Có mặt)

- Bà Nguyễn Mai Ngân A; Địa chỉ: X, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

(Theo Giấy ủy quyền lập ngày 28/02/2023)

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn : Luật sư Mai Bích N – Công ty Luật TNHH Anh Trí Việt thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội

2. **Bị đơn:** Công ty Cổ phần thương mại D ;
Trụ sở: Số X, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01 tháng 08 năm 2020, Công ty cổ phần X (bên mua) và Công ty cổ phần Thương mại D (bên bán) đã ký kết Hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu số: 01.08/HĐMB/TĐ-OTN/2020. Theo đó, Công ty cổ phần Thương mại D sẽ bán xăng dầu cho Công ty cổ phần X theo các đơn đặt hàng và có trách nhiệm giao đủ về số lượng, chất lượng hàng hoá theo thỏa thuận tại Hợp đồng.

Sau khi ký kết Hợp đồng nguyên tắc nêu trên, nguyên đơn đã có đơn đặt hàng số 13.01.01/OILTN.KD ngày 13/01/2021 để đặt mua 500.000 lít dầu DO của Công ty CP Thương mại D với tổng giá trị đơn đặt hàng là 5.720.000.000 đồng, cụ thể như sau:

TT	Diễn giải nội dung	Hàng hoá	Khối lượng	Đơn giá bán lẻ	Chiết khấu	Thành tiền	Kho nhận hàng
1	Mua lô	DO	500,000	12,640	1,200	5,720,000,000	Nam Vinh, Diêm Điền
	Tổng cộng	-	500,000			5,720,000,000	

Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc đã ký kết và đơn đặt hàng số 13.01.01/OILTN.KD ngày 13/01/2021, nguyên đơn đã chuyển thanh toán đầy đủ tiền đặt mua hàng cho Công ty CP Thương mại D tổng số tiền là 5.720.000.000 đồng. Theo qui định tại Điều 5.1 của hợp đồng, thì Công ty Thành Đô phải có nghĩa vụ giao hàng cho nguyên đơn đầy đủ kịp thời theo yêu cầu kể từ ngày 13/01/2021 (là ngày nguyên đơn thanh toán tiền) cho đến khi hết lô hàng.

Tuy nhiên, sau khi nhận tiền đặt hàng, do bị đơn không giao được xăng nên ngày 17/02/2021, hai công ty đã có biên bản đối chiếu hàng gửi kho, theo đó Công ty Thành Đô xác nhận đã nhận tiền của 500,000 lít tương ứng với số tiền 5.720.000.000 đồng.

Ngày 27/4/2021, do không thực hiện được nghĩa vụ giao hàng theo Hợp đồng nguyên tắc và đơn đặt hàng đã ký kết, Công ty cổ phần Thương mại D đã hoàn trả lại nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng chuyển vào tài khoản của nguyên đơn mở tại Ngân hàng BIDV. Ngày 02/6/2021, tiếp tục trả số tiền 50.000.000 đồng chuyển vào tài khoản Ngân hàng BIDV. Đến ngày 31/12/2021, hai bên lập biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ, theo đó Công

ty cổ phần Thương mại D còn nhận tiền của Công ty cổ phần X là 5.570.000.000 đồng sau khi đã trừ số tiền 150.000.000 đồng.

Từ ngày 31/12/2021 công ty Thành Đô không thanh toán thêm khoản tiền nào mặc dù nguyên đơn liên tục liên hệ qua điện thoại. Đến ngày 9/3/2022, nguyên đơn có gửi văn bản số 05/Pvoli-TN-KD đến công ty Thành Đô yêu cầu xuất hàng theo đơn đặt hàng mà hai bên đã thỏa thuận, ấn định thời gian giao hàng từ 11/3/2022 đến hết ngày 20/3/2022, nếu không thực hiện cam kết sẽ khởi kiện ra Tòa án. Ngày 18/3/2022, công ty Thành Đô gửi văn bản xác nhận nợ tiền của nguyên đơn là 5.570.000.000 đồng, và xin gia hạn 45 ngày tính từ ngày 18/3/2022 để hoàn trả số tiền đã nhận. Tuy nhiên khi đến hạn, công ty Thành Đô không hoàn trả tiền hoặc giao hàng cho nguyên đơn. Kể từ thời gian đó cho đến nay cũng không gửi thêm bất kỳ công văn trao đổi gì thêm.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, đề nghị Tòa án giải quyết những yêu cầu sau đối với Công ty cổ phần thương mại D :

1. Tuyên hủy Hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu giữa Công ty cổ phần X và Công ty cổ phần Thương mại D ; do bị đơn vi phạm nghĩa vụ giao hàng.

2. Buộc Công ty cổ phần Thương mại D phải hoàn trả lại số tiền đặt hàng: 5.570.000.000 đồng (Năm tỷ năm trăm bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi chậm trả kể từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ mà hai bên lập biên bản đối chiếu công nợ từ ngày 31/12/2021 đến thời điểm 19/4/2023

Về phần lãi suất chậm trả, nguyên đơn đề nghị chỉ tính theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là 10%/năm, không tính theo lãi suất liên ngân hàng Vietcombank, Viettinbank, và Agribank.

$5.570.000.000 \times 10\%/1 \text{ năm (từ 31/12/2021 đến 31/12/2022)}$

$= 557.000.000 \text{ đồng}$

$5.570.000.000 \times 0,8\%/1 \text{ tháng} \times 4 \text{ tháng (từ 01/01/2023 đến 01/4/2023)}$

$= 178.240.000 \text{ đồng}$

$5.570.000.000 \times 0,03\%/ngày \times 18 \text{ ngày (từ 02/4/2023 đến 19/04/2023)}$

$= 30.078.000 \text{ đồng}$

Số tiền lãi chậm trả tính đến thời điểm 19/4/2023 là: 765.318.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi lăm triệu, ba trăm mười tám nghìn đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi là: 5.570.000.000 đồng + 765.318.000 đồng

$= 6.335.318.000 \text{ đồng}$

Và tiếp tục tính lãi suất chậm trả từ ngày 19/4/2023 cho đến khi vụ án được đưa ra xét xử sơ thẩm.

Bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt, không giao nộp tài liệu chứng cứ và trình bày ý kiến

Tại phiên tòa, các bên trình bày ý kiến như sau:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại các buổi làm việc ở Tòa án. Yêu cầu bị đơn thanh toán tiền gốc, lãi tính đến ngày 25/7/2023.

- Tóm tắt ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán trả nguyên đơn số tiền nợ gốc là 5.570.000.000 đồng. Tiền lãi từ ngày vi phạm nghĩa vụ mà hai bên lập biên bản đối chiếu công nợ từ ngày 31/12/2021 đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 919.581.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 6.489.581.000 đồng.

- Bị đơn vắng mặt nên không trình bày được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật và việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng: tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, lấy lời khai của đương sự, xác minh và thu thập các chứng cứ, tài liệu đảm bảo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Thương mại D .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ và ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Công ty cổ phần X có đơn khởi kiện Công ty cổ phần Thương mại D về việc yêu cầu Hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu; Buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng mua bán hàng hóa đã kí. HĐXX xét thấy đây là Tranh chấp về kinh doanh thương mại, phát sinh trong hoạt động kinh doanh, giữa hai công ty có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận, phù hợp với quy định tại Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp mới nhất do Phòng đăng kí kinh doanh – Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cung cấp, Công ty cổ phần Thương mại D có trụ sở tại: Số 102-104 Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện của Công ty cổ phần X là đúng quy định của pháp luật.

- Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không rõ lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiếp tục mở phiên tòa xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Hội đồng xét xử thấy:

1. Về Hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu số: 01.08/HĐMB/TĐ-OTN/2020 kí kết ngày 01/8/2020, giữa Công ty cổ phần X và Công ty cổ phần Thương mại D :

Trong năm 2020, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ kinh doanh và nhu cầu của các bên, Công ty cổ phần X và Công ty cổ phần Thương mại D đã kí với nhau Hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu. Hợp đồng đều do đại diện hợp pháp của các bên kí kết, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 117, 118, 119 Bộ luật dân sự 2015; Điều 24 Luật Thương mại 2005 nên có giá trị thi hành đối với các bên. Do đó, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

2. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu hủy Hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu giữa Công ty cổ phần X và Công ty cổ phần Thương mại D ; Buộc Công ty cổ phần Thương mại D phải hoàn trả lại số tiền đặt hàng: 5.570.000.000 đồng (Năm tỷ năm trăm bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi chậm trả kể từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ mà hai bên lập biên bản đối chiếu công nợ từ ngày 31/12/2021 đến thời điểm xét xử sơ thẩm, thấy rằng:

2.1. Về yêu cầu hủy Hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu giữa Công ty cổ phần X và Công ty cổ phần Thương mại D :

Ngày 13/01/2021 nguyên đơn đặt mua 500.000 lít dầu DO của Công ty CP Thương mại D với tổng giá trị đơn đặt hàng là 5.720.000.000 đồng, đồng thời thanh toán chuyển khoản trong ngày 13/01/2021. Tuy nhiên bị đơn không giao đầy đủ hàng như thỏa thuận tại Điều 5 của Hợp đồng là “*phải cung cấp đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của bên mua hàng*”.

Ngày 17/02/2021, do không có hàng để cung cấp cho nguyên đơn như thỏa thuận, hai công ty đã lập biên bản đối chiếu hàng gửi kho, theo đó Công ty Thành Đô xác nhận đã nhận tiền của 500,000 lít tương ứng với số tiền 5.720.000.000 đồng của công ty Thái Nguyên.

Ngày 27/4/2021, do không thực hiện được nghĩa vụ giao hàng theo Hợp đồng nguyên tắc và đơn đặt hàng đã ký kết, Công ty cổ phần Thương mại D đã hoàn trả lại nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng chuyển vào tài khoản của

nguyên đơn mở tại Ngân hàng BIDV. Ngày 02/6/2021, tiếp tục trả số tiền 50.000.000 đồng chuyển vào tài khoản Ngân hàng BIDV.

Ngày 9/3/2022, nguyên đơn có gửi văn bản số 05/Pvoli-TN-KD đến công ty Thành Đô yêu cầu xuất hàng theo đơn đặt hàng mà hai bên đã thỏa thuận, ấn định thời gian giao hàng từ 11/3/2022 đến hết ngày 20/3/2022, nếu không thực hiện cam kết sẽ khởi kiện ra Tòa án. Ngày 18/3/2022, công ty Thành Đô gửi văn bản xác nhận nợ tiền của nguyên đơn là 5.570.000.000 đồng, và xin gia hạn 45 ngày tính từ ngày 18/3/2022 để hoàn trả số tiền đã nhận. Tuy nhiên khi đến hạn, công ty Thành Đô không hoàn trả tiền hoặc giao hàng cho nguyên đơn.

Căn cứ vào các thỏa thuận trong Hợp đồng thể hiện: Tại Điều 9 của Hợp đồng qui định “Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến hết ngày 31/12/2022. Tuy nhiên nếu sau thời hạn này các bên không có ý kiến hoặc không có thỏa thuận bằng văn bản gì khác có liên quan đến Hợp đồng này thì Hợp đồng được tiếp tục kéo dài...”. Điều 7 của Hợp đồng qui định: “ Các bên không được tự ý chấm dứt hợp đồng, nếu một trong hai bên muốn chấm dứt phải thông báo cho bên còn lại ít nhất 20 ngày để giải quyết mọi vấn đề tồn tại”.

Từ những nhận định nêu trên, bị đơn đã vi phạm các thỏa thuận của Hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hủy Hợp đồng số nguyên tắc mua bán xăng dầu số: 01.08/HĐMB/TĐ-OTN/2020 kí kết ngày 01/8/2020 là có căn cứ được chấp nhận.

2.2.Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần X về việc buộc Công ty cổ phần Thương mại D phải hoàn trả lại số tiền đặt hàng: 5.570.000.000 đồng (Năm tỷ năm trăm bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi chậm trả kể từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ mà hai bên lập biên bản đối chiếu công nợ từ ngày 31/12/2021 đến thời điểm xét xử sơ thẩm, thấy rằng:

Căn cứ vào Ủy nhiệm chi ngày 13/01/2020, Công ty cổ phần X đã chuyển khoản từ tài khoản mở tại ngân hàng BIDV chi nhánh Nam Thái Nguyên đến tài khoản Công ty cổ phần Thương mại D mở tại ngân hàng BIDV chi nhánh Sở giao dịch 3 số tiền là 5.570.000.000 đồng, để đặt mua 500.000 lít dầu DO theo đơn đặt hàng ngày 13/01/2020. Ngày 17/02/2021, do không có hàng để cung cấp cho nguyên đơn như thỏa thuận, hai công ty đã lập biên bản đối chiếu hàng gửi kho.

Do không thực hiện được nghĩa vụ giao hàng theo Hợp đồng nguyên tắc và đơn đặt hàng, ngày 27/4/2021, Công ty cổ phần Thương mại D đã hoàn trả lại nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng. Ngày 02/6/2021, tiếp tục trả số tiền 50.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền 150.000.000 đồng được chuyển vào tài khoản của nguyên đơn tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Nam Thái Nguyên. Tại

biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 31/12/2021 do hai công ty lập, theo đó Công ty cổ phần Thương mại D còn nợ tiền của Công ty cổ phần X là 5.570.000.000 đồng.

Về tiền nợ gốc: Như vậy, Công ty cổ phần Thương mại D còn trả thiếu Công ty cổ phần X số tiền gốc là 5.570.000.000 đồng (Năm tỷ năm trăm bảy mươi triệu đồng)

Về thời điểm phát sinh tiền lãi: Do trong Hợp đồng đã kí, các bên không thỏa thuận về việc tính lãi phát sinh nên căn cứ vào Điều 306 Luật thương mại 2005, Công ty cổ phần X được quyền tính lãi từ thời điểm hai bên lập biên bản đối chiếu công nợ là ngày 31/12/2021, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

Về mức lãi suất: Theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại là “*theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả*”. Mức lãi suất của Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam là (10,2%); của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là (10%); của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là (10%). Như vậy, mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường là (15,1%). Tuy nhiên, nguyên đơn tự nguyện chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán mức lãi suất là 10% là có lợi cho bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo đó, Công ty cổ phần Thương mại D còn nợ Công ty cổ phần X số tiền gốc là 5.570.000.000 đồng. Thời điểm bắt đầu phát sinh số tiền lãi của dư nợ gốc là ngày 31/12/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm. Mức lãi suất nguyên đơn đưa ra là 10%/năm.

Tổng cộng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn:

-Nợ gốc: 5.570.000.000 đồng

- Lãi từ 31/12/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm: 919.581.000 đồng.

- Tổng cộng cả gốc và lãi là: 6.489.581.000 đồng.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào các Điều 24, Điều 50, Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;

- Điều 354, Khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc Hủy Hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu số: 01.08/HĐMB/TĐ-OTN/2020 kí kết ngày 01/8/2020, giữa Công ty cổ phần X và Công ty cổ phần Thương mại D .

2. Buộc Công ty cổ phần Thương mại D phải thanh toán cho Công ty cổ phần X tổng số tiền: 6.489.581.000 đồng.

Trong đó nợ gốc là: 5.570.000.000 đồng; Tiền lãi tính đến ngày 25/7/2023 là: 919.581.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Công ty cổ phần thương mại D còn phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015 đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong số tiền nợ gốc.

3. Về án phí sơ thẩm: Công ty cổ phần Thương mại D phải chịu 114.489.581 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty phần X được hoàn trả 56.785.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 33122 ngày 27/2/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp